



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Các nội dung khác không được quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định tại các Luật và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Phân cấp công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Kể từ ngày 15/8/2021 thực hiện theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

d) Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin, việc quản lý thiết kế, chi phí và quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam.
3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.
4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện.
5. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6. Dự án do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý là dự án do HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 3. Cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh quản lý theo loại dự án quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 4 Quy định này; trừ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
2. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh quản lý được đầu tư xây dựng tại các Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý); trừ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (tại các Khu kinh tế và Khu công nghiệp) do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì thẩm định các dự án PPP; trừ các dự án phải thành lập Hội đồng thẩm định (căn cứ quy mô, tính chất dự án).
4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập giao bộ phận chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có bộ phận chuyên môn trực thuộc làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do đơn vị mình quản lý (do đơn vị mình quyết định chủ trương đầu tư).

Điều 4. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các dự án tại điểm b khoản này); cụ thể:

- Sở Xây dựng: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư) và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh).

- Sở Công Thương: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư (trừ dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh).

- Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh: Thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý (trừ các dự án do các Sở, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư).

b) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ các dự án có hạng mục cầu từ cấp III trở lên.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện có trách nhiệm

lấy ý kiến về thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các dự án tại điểm b khoản này).

b) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ các dự án có hạng mục cầu từ cấp III trở lên.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh.

3. Đối với dự án PPP

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với các dự án thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với các dự án có quy mô lớn, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 5. Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật chuyển giao công nghệ.

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: Sở thực hiện chức năng tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (sau đây gọi tắt là Sở chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án do HĐND các cấp, Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý quyết định chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: Sở chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chủ trì thẩm định dự án chủ trì, phối hợp với Sở chuyên ngành và Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng do cấp tỉnh quản lý.

Điều 6. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các dự án do cấp tỉnh quản lý; trừ các dự án tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

2. Ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt các dự án do cấp tỉnh quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các dự án do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, do cấp tỉnh quản lý; trừ các dự án tại khoản 2 Điều này.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án do cấp huyện quản lý; trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

5. Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án do cấp xã quản lý; trừ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các dự án khác theo quy định của Chính phủ.

6. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt các dự án do đơn vị mình quản lý.

Điều 7. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

a) Trường hợp điều chỉnh dự án không vượt tổng mức đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật Đầu tư công, gửi cơ quan chủ trì thẩm định dự án để chủ trì thẩm định, trình người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh trước khi triển khai thực hiện.

- Trong quá trình lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, trường hợp cần thiết điều chỉnh thiết kế nhằm đáp ứng hiệu quả và yêu cầu sử dụng mà có làm thay đổi về mục đích, công năng, quy mô, các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc tại quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt: Ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh xem xét, chấp thuận đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý.

b) Trường hợp điều chỉnh dự án vượt tổng mức đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư được duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp có yêu cầu điều chỉnh thời gian thực hiện thì chủ đầu tư lập hồ sơ, trong đó Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện dự án phải phân tích, đánh giá cụ thể quá trình thực hiện; gửi cơ quan chủ trì thẩm định dự án để xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định. Đối với các dự án thực hiện theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan phê duyệt dự án đầu tư xây dựng xem xét, quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 35 Nghị định số Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế.

Điều 9. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình tại điểm b, điểm c khoản này).

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư và các công trình tại điểm c khoản này).

c) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn xây dựng cấp huyện thẩm định đối với công trình thuộc dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ các dự án có hạng mục cầu từ cấp III trở lên.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng

a) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các công trình tại điểm b, điểm c khoản này).

b) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình do các Sở, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư và các công trình tại điểm c khoản này).

c) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn xây dựng cấp huyện thẩm định đối với công trình thuộc dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ các dự án có hạng mục cầu từ cấp III trở lên.

Trong trường hợp cần thiết, liên quan đến năng lực của địa phương và tính đặc thù của dự án, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến về thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh.

3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án theo chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành, địa bàn quản lý (theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chuyên ngành quản lý khi cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản đề nghị.

3. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì thẩm định:

a) Lấy ý kiến về giá tài sản, hàng hoá, trang thiết bị (không thuộc phần xây dựng) của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công, các dự án PPP của cơ quan tài chính (Sở Tài chính đối với dự án do cấp tỉnh quản lý, Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với dự án do cấp huyện quản lý).

b) Lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về nội dung ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) của các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý; các dự án PPP do cấp tỉnh quản lý.

4. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm trình công bố thủ tục hành chính về thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền và tổ chức niêm yết công khai theo quy định.

5. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện trong quá trình thực hiện.

6. Các Sở quản lý công trình chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã,

phường, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng công trình gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, lập dự thảo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng.

7. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng trong 10 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của Quý tiếp theo.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện nhưng đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định, thẩm định điều chỉnh trước ngày Quy định này có hiệu lực thì cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tiếp tục thực hiện việc thẩm định, thẩm định điều chỉnh.

b) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc các dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định, việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thực hiện theo Quy định này.

2. Các nội dung quy định tại các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương theo thông báo danh mục đầu tư của UBND tỉnh tại điểm d, khoản 1, Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

b) Quy định về lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán, thiết kế dự toán, Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật tại khoản 2, Điều 6 Quy định về việc thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; đồng thời, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.